

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

❖ Phương Thảo

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tư pháp và chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của UBND tỉnh Điện Biên, trong 6 tháng đầu năm 2025, Sở Tư pháp đã tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác tư pháp toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm và đạt được nhiều kết quả nổi bật như sau:

Một là, Trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), Sở Tư pháp đã đề nghị Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh 02 văn bản chấp thuận đăng ký xây dựng 11 Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2025; tham mưu UBND tỉnh ban hành 02 quyết định. Đã thẩm định 34 dự thảo VBQPPL (tăng 16 VBQPPL so với cùng kỳ năm trước) (trong đó: 31 Quyết định; 03 Nghị quyết); tham gia góp ý 264 dự thảo văn bản, trong đó 121 dự thảo văn bản QPPL (tăng 54 VBQPPL so với cùng kỳ), 143 dự thảo văn bản cá biệt. Sở đã tiến hành kiểm tra đối với 35 văn bản QPPL; tự kiểm tra 26 văn bản QPPL theo chuyên đề về môi trường, cán bộ công chức, khoa học và công nghệ, qua kiểm tra phát hiện 06 văn bản không còn phù hợp; kiểm tra 37 văn bản do UBND cấp huyện ban hành, phát hiện 23 văn bản sai sót về thể thức, kỹ thuật. Sở Tư pháp đã có văn bản hướng dẫn các địa phương rút kinh nghiệm, góp

phần nâng cao chất lượng hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh. Sở đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát 761 VBQPPL, gồm: 326 văn bản liên quan đến sửa đổi, bổ sung Hiến pháp 2013; 428 văn bản theo ngành, lĩnh vực do các bộ, ngành yêu cầu; 07 văn bản do Trung ương ban hành. Ngoài ra, Sở đã cập nhật kịp thời 32 VBQPPL ban hành năm 2025 lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Hai là, Công tác phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL), hoà giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật có nhiều đổi mới với sự chủ động, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ và đạt được kết quả rõ nét. Sở đã biên soạn, phát hành 15 đề cương PBGDPL (tăng 05 đề cương so với cùng kỳ năm trước) phục vụ tuyên truyền; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương khai thác Cổng thông tin điện tử PBGDPL quốc gia. Tăng cường đẩy mạnh truyền thông dự thảo sửa đổi Hiến pháp 2013 qua nhiều hình thức như đăng tải trên Trang thông tin điện tử, VNeID. Phối hợp tuyên truyền pháp luật về phòng chống tác hại thuốc lá, văn hóa ứng xử trên không gian mạng thu hút hơn 750 học sinh trường THPT Lương Thế Vinh, thành phố Điện Biên Phủ tham gia; tổ chức 03 hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong xây dựng nông thôn mới năm 2025 tại huyện Nậm Pồ, Mường Chà và thành phố Điện Biên Phủ với 343 đại

biểu tham dự; thực hiện tuyên truyền pháp luật tại 14 điểm bản thuộc 03 xã của huyện Điện Biên cho 621 lượt người tham dự. Phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao kiến thức pháp luật và kỹ năng hoà giải cho 120 hoà giải viên ở cơ sở thuộc xã Thanh Hưng và Núa Ngam – là các xã được lựa chọn thực hiện chỉ đạo điểm của Đề án “*Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030*”; 01 Hội tập huấn kiến thức pháp luật về quyền con người thuộc Đề án “*Truyền thông về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2023-2028*” tại huyện Mường Ảng cho hơn 120 đại biểu tham dự và 01 Toạ đàm về Đề án “*Tăng cường tiếp cận pháp luật của người dân*” và Chương trình hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Điện Biên với 50 đại biểu tham dự.

Ba là, Trong công tác hành chính tư pháp, Sở Tư pháp tiếp tục tăng cường công tác nắm tình hình, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành, đạt kết quả tích cực; triển khai thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ về chuyển đổi số; triển khai, hướng dẫn sử dụng ký tự đặc biệt trong Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch đến Phòng Tư pháp cấp huyện. Trong 6 tháng đầu năm, Sở đã phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tra cứu, cung cấp, rà soát thông tin phục vụ cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo quy định; tiếp nhận 2.009 thông tin lý lịch tư pháp (LLTP), lập và cập nhật bổ sung 651 thông tin LLTP; tiếp nhận 783 hồ sơ đề nghị cấp Phiếu LLTP, trong đó đã cấp và trả 762 Phiếu đúng quy định, đạt tỷ lệ 86,86% qua VneID. Triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh về chuyển giao nhiệm vụ cấp phiếu LLTP cho Công an tỉnh từ ngày 28/2/2025, đồng

thời thông báo đến các cơ quan, đơn vị, địa phương để tuyên truyền rộng rãi.

Bốn là, Trong công tác hỗ trợ tư pháp, triển khai thi hành Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành đã tăng cường tham mưu công tác quản lý nhà nước về luật sư, đề nghị Bộ Tư pháp cấp lại chứng chỉ hành nghề cho 01 cá nhân, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư. Trong 6 tháng đầu năm, Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện được 24 hợp đồng, vụ việc (20 vụ việc đấu giá thành, 04 vụ việc đấu giá không thành); tổng giá khởi điểm của tài sản đấu giá thành 22.975.907.415 đồng; tổng giá bán tài sản đấu giá thành: 25.269.048.000 đồng; chênh lệch giữa giá bán so với giá khởi điểm của tài sản đấu giá thành: 2.293.140.585 đồng; giá dịch vụ đấu giá thu được 216.944.280 đồng; số tiền nộp thuế: 21.694.428 đồng. Phòng Công chứng số 1 thực hiện 765 việc (trong đó công chứng hợp đồng, giao dịch: 740 việc; công chứng bản dịch và các loại việc khác: 25 việc), số phí thu được là 490.945.800 đồng.

Năm là, Công tác trợ giúp pháp lý (TGPL) ngày càng ổn định, nền nếp. Trong 6 tháng đầu năm 2025, Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh thực hiện TGPL 526 việc, vụ việc cho 526 lượt người có đơn yêu cầu TGP; tiếp nhận 272 vụ TGPL đã kết thúc để thực hiện thẩm định chất lượng, hiệu quả, chi phí và thanh toán theo quy định. Tổ chức 27 đợt truyền thông về TGPL tại 147 thôn, bản thuộc 28 xã trên địa bàn các huyện thuộc tỉnh thu hút 6.139 lượt người tham dự, qua đó giải đáp 113 vụ việc cho 113 lượt người có yêu cầu TGPL thuộc các lĩnh vực hình sự, dân sự, hành chính, hôn nhân và gia đình cùng các lĩnh vực pháp

luật khác. Biên soạn, in và cấp phát miễn phí 13.312 tờ gấp pháp luật các loại cho người dân.

Sáu là, Về công tác chỉ đạo, xây dựng ngành, thi đua khen thưởng, cải cách hành chính được thực hiện toàn diện. Sở đã đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm lại 01 Phó Giám đốc Sở; thực hiện bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý; điều động và bổ nhiệm 02 công chức; cử 01 công chức đi học lớp Trung cấp lý luận chính trị; điều động 05 công chức; đề nghị miễn nhiệm ngạch Thanh tra, thu hồi thẻ đối với 01 thanh tra viên; giải thể Thanh tra Sở; nâng bậc lương đợt I/2025 đối với 12 công chức, viên chức. Sở đã phát động phong trào thi đua năm 2025 và ký kết giao ước thi đua giữa Thủ trưởng cơ quan và Công đoàn. Phát động phong trào thi đua đặc biệt chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Điện Biên lần thứ VI (nhiệm kỳ 2025-2030); triển khai đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ công tác thi đua - khen thưởng năm 2025. Sở đã trình đề nghị Đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhì cho 02 cá nhân, hạng Ba cho 01 tập thể; đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 03 cá nhân và Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 01 cá nhân trong công tác cải cách hành chính; đề xuất tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp vũ trang quần chúng” cho 01 cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự; đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp tặng Bằng khen cho 01 tập thể có thành tích trong phong trào “Ngành Tư pháp chung tay vì người nghèo”; đề nghị công nhận điển hình tiên tiến giai đoạn 2020-2025 và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tặng Bằng khen cho 01 cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua giai đoạn 2021-2025. Sở đã triển khai hiệu quả kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) và ứng dụng cơ chế

một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố: 04 TTHC mới, sửa đổi bổ sung 84 TTHC, bãi bỏ 06 TTHC thuộc các lĩnh vực quốc tịch, hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, giao dịch bảo đảm, đấu giá tài sản, lý lịch tư pháp; phê duyệt 10 quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong các lĩnh vực luật sư, hộ tịch, nuôi con nuôi, đấu giá tài sản; công bố danh mục 110 TTHC đủ điều kiện thực hiện trực tuyến mức độ toàn trình; đề xuất UBND tỉnh cắt giảm thành phần hồ sơ của 04 TTHC thuộc lĩnh vực thừa phát lại; phối hợp Sở Tài chính đề xuất miễn phí đối với 18 TTHC trực tuyến trong lĩnh vực tư pháp.

Phát huy những kết quả đã đạt được trong 6 tháng đầu năm 2025, phấn đấu triển khai hoàn thành vượt mức kế hoạch công tác tư pháp năm 2025, Ngành Tư pháp xác định tiếp tục đảm bảo tiến độ, nâng cao hơn chất lượng công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL đảm bảo phù hợp với các quy định mới của Trung ương và thực tiễn tại địa phương; triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và công tác theo dõi thi hành pháp luật; công tác hành chính tư pháp; nâng cao chất lượng, đổi mới hình thức thực hiện các Chương trình, Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với trợ giúp pháp lý. Tăng cường công tác quản lý hoạt động luật sư, công chứng, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, giám định tư pháp; bảo đảm minh bạch và an toàn pháp lý cho các giao dịch dân sự; hỗ trợ công dân tiếp cận dịch vụ pháp lý để bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp; đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp; tăng cường tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ công

chức cấp xã thực hiện lĩnh vực tư pháp sau khi chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ công chức viên chức. Tiếp tục bám sát Chương trình, Kế hoạch của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh, xác định nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm cần triển khai thực hiện trong 6 tháng cuối năm để chỉ đạo, tổ chức thực hiện có

hiệu quả Chương trình công tác Tư pháp năm 2025 và các Chương trình, Kế hoạch có liên quan đến công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả công tác Tư pháp, phục vụ kịp thời việc chỉ đạo điều hành UBND tỉnh, Bộ Tư pháp cũng như đáp ứng nhu cầu chính đáng, tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết công việc cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh./.

MỘT SỐ HẠN CHẾ, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 08/2020/NĐ-CP NGÀY 08/01/2020 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG THỪA PHÁT LẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

❖ Nguyễn Thái Châu

Sáng ngày 11/6/2025, Tổng cục Thi hành án dân sự (Tổng cục Thi hành án) - Bộ Tư pháp đã tổ chức làm việc trực tuyến giữa với Sở Tư pháp 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về công tác quản lý nhà nước về thừa phát lại. Tại điểm cầu trung ương, chủ trì buổi làm việc: đồng chí Nguyễn Thắng Lợi - Quyền Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án; tham dự tại điểm cầu Trung ương có đại diện Lãnh đạo các đơn vị thuộc Tổng cục Thi hành án; đại diện Lãnh đạo Cục Hỗ trợ tư pháp. Tại điểm cầu của Sở Tư pháp do đồng chí Thiều Tất Phúc - Phó Giám đốc Sở và Lãnh đạo, công chức phòng Hành chính tư pháp và Hỗ trợ tư pháp đã có báo cáo kết quả và thông tin những hạn chế, vướng mắc trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Sau khi nghe ý kiến phát biểu chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Thắng Lợi - Quyền Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án về gợi ý, định hướng trao đổi, thảo luận về những khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn công tác quản lý nhà nước về thừa phát lại; kiến nghị, đề xuất với Bộ Tư pháp tại các địa phương và các ý kiến tham gia thảo luận, trao đổi của một số Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố; đồng chí Thiều Tất Phúc - Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên đã phát biểu trao đổi về thực trạng công tác quản lý nhà nước về thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Điện Biên, với những nội dung như sau:

Tính đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh Điện Biên có 02 tổ chức hành nghề thừa phát lại, bao gồm: Văn phòng thừa phát lại Miền Bắc, Văn phòng thừa phát lại Á Châu, với tổng số 02 thừa phát lại. Kết quả trong 6 tháng đầu năm 2025, đã lập được 4.108 Vi bằng (tăng 2.248 vi bằng so với cùng kỳ năm 2024), tổng đạt 3.310 văn bản giấy tờ của Toà án nhân tỉnh

và Tòa án nhân dân cấp huyện (tăng 990 văn bản so với cùng kỳ năm 2024), tổng doanh thu 1.321.432.116 đồng (tăng 556.104.116 đồng so với cùng kỳ năm 2024); tổng số tiền nộp thuế 82.493.594 đồng (tăng 6.021.594 đồng so với cùng kỳ năm 2024).

Quá trình triển khai thi hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 về tổ chức và hoạt động Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã đạt được một số kết quả tích cực. Hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động thừa phát lại bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật; Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về Thừa phát lại được thực hiện bằng nhiều phương thức đa dạng, nội dung tuyên truyền chuyên sâu, đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và nhân dân về mục đích, ý nghĩa về chức năng, nhiệm vụ của Thừa phát lại, từ đó tạo được sự thống nhất trong nhận thức và hành động của các ngành, các cấp về triển khai chế định Thừa phát lại ở địa phương. Các Văn phòng Thừa phát lại đã tổ chức quản lý, điều hành bước đầu theo hướng chuyên nghiệp; thực hiện đúng quy định của pháp luật về nội dung đăng ký hoạt động, đăng ký hành nghề Thừa phát; chất lượng hồ sơ lập vi bằng nhìn chung bảo đảm theo quy định tại Nghị định số 08/2020/NĐ-CP và Thông tư số 05/2020/TT-BTP. Tuy nhiên, từ thực tiễn triển khai thực hiện Nghị định số 08/2020/NĐ-CP tại địa phương, còn có những hạn chế, vướng mắc đó là:

Thứ nhất, tại khoản 9, Điều 37 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP (Các trường hợp không được lập vi bằng) có quy định: “*Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật*”. Quy định như vậy không rõ ràng, cụ thể, dẫn đến trong quá trình áp dụng pháp luật có nhiều cách hiểu khác nhau, gây khó khăn cho thừa phát lại trong quá trình lập vi bằng. Bên cạnh đó, hiện nay chế định về tổ chức và hoạt động thừa phát lại mới chỉ quy định tại Nghị định số 08/2020/NĐ-CP và Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP. Do vậy, đề nghị Tổng cục Thi hành án nghiên cứu, tham mưu bổ sung quy định này được cụ thể hơn, ví dụ: các trường hợp khác theo quy định của Bộ Luật dân sự, hay Luật Đất đai...

Thứ hai, tại khoản 4 Điều 39 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP quy định: “*Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc lập vi bằng, Văn phòng Thừa phát lại phải gửi vi bằng, tài liệu chứng minh (nếu có) đến Sở Tư pháp nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở để vào sổ đăng ký. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được vi bằng, Sở Tư pháp phải vào sổ đăng ký vi bằng. Sở Tư pháp xây dựng cơ sở dữ liệu về vi bằng; thực hiện đăng ký và quản lý cơ sở dữ liệu về vi bằng theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp*”.

- Theo quy định trên, Sở Tư pháp có quyền từ chối đăng ký nếu phát hiện thấy việc lập vi bằng không đúng thẩm quyền, không thuộc phạm vi lập vi bằng theo quy định tại Điều 37 của Nghị định, nhưng không quy định rõ thời hạn từ chối. Trên thực tế, một số vi bằng được đăng ký tại Sở

Tư pháp, tuy nhiên trong quá trình quản lý, phát hiện có các căn cứ cho thấy vi bằng không đảm bảo các điều kiện về trình tự, thủ tục, thẩm quyền thì sẽ xử lý như thế nào? Hiện tại chưa có quy định về việc hủy vi bằng.

- Với thời hạn quy định trên, trong thực tế việc gửi vi bằng về Sở Tư pháp để đăng ký trong nhiều trường hợp là không thực hiện được. Bởi theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP: *“Thừa phát lại được lập vi bằng ghi nhận các sự kiện, hành vi có thật theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi toàn quốc, trừ các trường hợp quy định tại Điều 37 của Nghị định này”*. Như vậy, Thừa phát lại đang hành nghề trên địa bàn tỉnh Điện Biên mà lập vi bằng tại các địa phương khác, có khoảng cách xa về địa lý, ví dụ như tại các địa phương: Tây Ninh, Lâm Đồng, Cà Mau..., sau khi hoàn tất các thủ tục lập vi bằng gửi về Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên sẽ không đảm bảo thời gian theo quy định.

- Hiện nay, số lượng vi bằng do các Văn phòng Thừa phát lại lập ngày càng nhiều, trong khi công chức tham mưu quản lý về Thừa phát lại vừa thực hiện kiểm tra, đăng ký vi bằng vào sổ đăng ký vừa kiêm nhiệm các nhiệm vụ chuyên môn khác. Vì vậy, quy định trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được vi bằng, Sở Tư pháp phải vào sổ đăng ký vi bằng Thừa phát lại (Khoản 4, Điều 39 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP) dẫn đến công chức kiểm tra, đăng ký vào sổ và lưu trữ vi bằng thực hiện không kịp tiến độ theo quy định.

- Hướng xử lý: Đề giải quyết những vướng mắc trên, đề nghị Tổng Cục Thi

hành án dân sự nghiên cứu, xem xét tham mưu sửa đổi Nghị định theo hướng, không quy định Sở Tư pháp phải vào sổ đăng ký vi bằng và lưu giữ vi bằng vì đây là hoạt động của các Văn phòng Thừa phát lại nên Văn phòng Thừa phát lại tự lưu giữ, tự chịu trách nhiệm về hoạt động lập vi bằng của mình.

Thứ ba, việc chuyển giao giấy tờ, hồ sơ, tài liệu cho Thừa phát lại tổng đạt trên địa bàn tỉnh Điện Biên còn chưa đồng bộ, số lượng chuyển giao còn ít. Số lượng văn bản tổng đạt được chuyển giao còn hạn chế, thấp hơn so với số vụ việc thụ lý hàng năm của Tòa án. Hiện nay, tại Điện Biên mới chỉ có 01 văn phòng thừa phát lại thực hiện việc tổng đạt các văn bản cho Tòa án nhân dân tỉnh và 01 Tòa án nhân dân cấp huyện. Việc chuyển giao giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Cơ quan thi hành án dân sự cho văn phòng thừa phát lại chưa thực hiện được. Bên cạnh đó, chi phí tổng đạt chưa phù hợp với thực tiễn.

Để hoạt động Thừa phát lại đạt hiệu quả và tiếp tục phát triển trong thời gian tới, đề nghị Tổng Cục Thi hành án dân sự nghiên cứu tham mưu sửa đổi, bổ sung Nghị định, theo hướng, tăng mức chi phí tổng đạt cho Thừa phát lại, quy định cụ thể hơn việc chuyển giao văn bản, giấy tờ, hồ sơ từ các cơ quan Tòa án, Viện Kiểm sát, Thi hành án cho Văn phòng Thừa phát lại thực hiện tổng đạt, qua đó, giảm bớt áp lực công việc, chia sẻ trách nhiệm, công việc của các cơ quan tư pháp và đảm bảo chức năng, vai trò của Thừa phát lại theo quy định, góp phần đảm bảo cho nhu cầu của tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh./.

Trợ giúp pháp lý góp phần BẢO ĐẢM QUYỀN LỢI CHO NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

❖ Lê An - Chi nhánh TGPL số 3

Hoạt động trợ giúp pháp lý luôn được coi là một chính sách nhân văn, có ý nghĩa to lớn trong việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho người dân; góp phần vào công cuộc cải cách tư pháp, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật tại cơ sở của Nhân dân.

Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 quy định người có công với cách mạng là đối tượng đầu tiên được thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí. Cùng với việc thực hiện quy định pháp luật, hướng ứng đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên luôn nêu cao tinh thần hỗ trợ pháp luật kịp thời đối với những yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý là người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh.

Trong đợt truyền thông cuối năm 2024, trong cái lạnh cắt da cắt, cắt thịt của vùng cao Tủa Chùa; dưới ánh sáng lúc tỏ, lúc mờ của một buổi truyền thông vào buổi tối tại nhà văn hoá thôn vùng cao, Đoàn công tác truyền thông của Trung tâm đã giúp người dân hiểu được chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí; giới thiệu quy định pháp luật mà người dân có nhu cầu; tư vấn trực tiếp vướng mắc pháp luật của người dân. Tại buổi truyền thông, khi nhiều người dân đã có ý kiến và được giải đáp thoả đáng, từ một góc của hội trường nhà văn hóa thôn, anh Sùng A Tíng tiến lại gần chiếc bàn cũ, được kê tạm bợ cho cho Đoàn công tác làm việc.

Anh Tíng trình bày nội dung sự việc của bố anh và cũng không quên thêm vào rằng “thấy Đoàn công tác trả lời vướng mắc của người dân rất cụ thể, chi tiết nên hỏi lại chứ anh đã hỏi nhiều cán bộ, nhiều người trong nhiều lần, nhiều năm rồi nhưng không có kết quả gì”. Anh Tíng đề nghị Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tư vấn, hướng dẫn cho anh để làm các thủ tục trợ cấp cho trường hợp của bố anh là người có công cách mạng nhưng chưa được hưởng chế độ. Theo như tài liệu và thông tin anh Tíng cung cấp thì bố ông Tíng là ông Sùng A Tùng từng tham gia kháng chiến và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì cho người có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và Huy chương chiến sỹ vẻ vang đã làm tròn nhiệm vụ phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân vũ trang. Khi hoàn thành nhiệm vụ trở về địa phương sinh sống, vì không biết quy định pháp luật nên ông Tùng và



Đoàn công tác triển khai hoạt động truyền thông tại Thôn Tà Là Cáo



TGVPL Lê Thị Diệu - Tiếp nhận yêu cầu trợ giúp pháp lý của anh Sùng A Tính

gia đình không làm các thủ tục để được hưởng chính sách đối với người có công với cách mạng. Năm 1993, ông Tùng chết, giấy tờ về quá trình công tác của ông cũng từ đó mà thất lạc hết.

Tiếp nhận yêu cầu trợ giúp pháp lý từ hoạt động truyền thông, Trung tâm đã cử Trợ giúp viên pháp lý đại diện ngoài tổ tụng để bảo vệ quyền lợi của anh Tính. Quá trình thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý, thấy rằng khó khăn chồng chất khó khăn khi tài liệu liên quan đến quá trình công tác của ông Sùng A Tùng, gia đình không còn lưu giữ. Làm việc với các cơ quan nhà nước như: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (thời điểm cuối năm 2024), Ban chỉ huy Quân sự huyện Tủa Chùa, Sở Nội vụ,... giấy tờ chưa đầy đủ hoặc không lưu trữ. Thêm vào đó, người được trợ giúp pháp lý, anh Sùng A Tính là người hiểu biết pháp luật hạn chế, lại đang mang theo tâm lý chán chường khi chưa đạt được kết quả sau nhiều năm thực hiện các thủ tục nhằm đảm bảo quyền lợi cho bố anh.

Bằng sự nỗ lực, trách nhiệm của Trợ giúp viên pháp lý trong việc làm việc với

các cơ quan, tìm những tài liệu liên quan đến quá trình công tác, chiến đấu của ông Sùng A Tùng; sau hơn 06 tháng vụ việc kết thúc bằng Quyết định trợ cấp ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế cho trường hợp của ông Sùng A Tùng. Chế độ chính sách dành cho người có công với cách mạng đã được trao cho thân nhân là anh Sùng A Tính - là người

có đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý.

Đại diện Trung tâm trợ giúp pháp lý, bà Lê Thị Diệu - Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên chia

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ NỘI VỤ

Số: 752 /QĐ-SNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên, ngày 05 tháng 5 năm 2025

Số hồ sơ: DBN/KC 11422

QUYẾT ĐỊNH

Về việc trợ cấp ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 77/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21/7/2023 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2317/QĐ-BLĐTBXH ngày 30/12/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Quyết định số 2764/QĐ-SLĐTBXH ngày 30/12/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Điện Biên về việc phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên;

Xét Công văn số 83/CV-PNV ngày 15/4/2025 của Phòng Nội vụ huyện Tủa Chùa về việc đề nghị trợ cấp một lần cho thân nhân người có công với cách mạng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Việc làm - Người có công.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trợ cấp một lần đối với thân nhân của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế đã tử trận:

Ông Sùng A Tính

Ngày tháng năm sinh: 26/3/1988;

Quê quán: xã Sinh Phình, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên;
Nơi thường trú: Thôn Tà Lả Cáo, xã Sinh Phình, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên;

Là con đẻ của ông Sùng A Tùng - Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì theo Quyết định số 819 KT/HĐNN ngày 30/12/1985 của Hội đồng Nhà nước, đã từ trần ngày 15/3/1994.

Mức trợ cấp:

$2.789.000 \text{ đồng (mức chuẩn)} \times 1,5 = 4.183.500 \text{ đồng}$
(Bốn triệu một trăm tám mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Điều 2. Nguồn kinh phí chi trả trợ cấp một lần đối với ông Sùng A Tĩnh từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng đã giao cho Phòng Nội vụ huyện Tủa Chùa.

Điều 3. Các ông (bà): Trưởng phòng Lao động - Việc làm - Người có công, Chánh Văn phòng Sở; Trưởng phòng Nội vụ huyện Tủa Chùa và ông Sùng A Tĩnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đề Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, LĐVLNCC.

KT, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Đình Tuyên

*Quyết định trợ cấp đối với trường hợp
của ông Sùng A Tùng)*

sẽ: “Cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý thông qua thực hiện các vụ việc là trách nhiệm của tổ chức thực hiện trợ giúp pháp

lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý; kết quả đạt được từ thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý là một trong những thước đo đánh giá hiệu quả và uy tín của công tác trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh”.

Có thể khẳng định, chính sách trợ giúp pháp lý là chính sách nhân văn của Đảng, Nhà nước ta; thực hiện vụ việc cho người có công với cách mạng không đơn thuần là thực hiện trợ giúp pháp lý mà còn thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa. Qua vụ việc đã khẳng định rằng Đảng, Nhà nước ta luôn quan tâm, bảo đảm công bằng, công lý đối với người dân, đặc biệt nhóm người “yếu thế” được trợ giúp pháp lý, người có công với cách mạng. Trong thời gian tới, Trung tâm trợ giúp tiếp tục thực hiện tốt vai trò trợ giúp pháp lý đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh Điện Biên./.

KHI NHÂN DÂN LÀ CHỦ THỂ KIẾN TẠO HIẾN PHÁP

❖ Hương Trà

Trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, việc sửa đổi Hiến pháp không chỉ là nhiệm vụ pháp lý mang tầm chiến lược, mà còn là bước đi dân chủ thể hiện rõ tinh thần cầu thị và nhân văn của Đảng, Nhà nước khi đặt người dân vào vị trí trung tâm của quá trình lập pháp tối cao. Hiến pháp năm 2013, sau hơn một thập kỷ thực thi, đang được nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn phát triển đất nước và yêu cầu hội nhập. Trong bối cảnh đó, tỉnh Điện Biên đang tích cực triển khai nhiều hình thức góp ý sâu rộng, vừa phát huy dân chủ, vừa bám sát thực tiễn địa phương, nhưng cũng đối diện với không ít khó khăn, thách thức cần tháo gỡ để nâng cao hiệu quả góp ý sửa đổi Hiến pháp.

Hiến pháp là đạo luật gốc, là nền tảng chính trị pháp lý cao nhất của một quốc gia. Do đó, mỗi lần sửa đổi Hiến pháp luôn là một dịp để Đảng, Nhà nước và Nhân dân cùng nhìn lại tiến trình phát triển đất nước, nhận diện những bất cập trong thực tiễn, từ đó tìm ra giải pháp thể chế phù hợp. Lần sửa đổi Hiến pháp năm 2013 đã tạo ra bước ngoặt với nhiều nội dung quan



Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam tỉnh Điện Biên tổ chức hội nghị lấy ý kiến góp ý vào dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013

trọng: Khẳng định rõ vai trò lãnh đạo của Đảng, đề cao quyền con người, quyền công dân, tăng cường phân công, phối hợp, kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước, khẳng định nền kinh tế thị trường định hướng XHCN... Tuy nhiên, trước những thay đổi mạnh mẽ về kinh tế, xã hội, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế, cũng như yêu cầu tiếp tục hoàn thiện thể chế Nhà nước pháp quyền, Hiến pháp hiện hành cần được cập nhật và điều chỉnh.

Điều đặc biệt đáng ghi nhận trong quá trình chuẩn bị sửa đổi Hiến pháp lần này chính là tinh thần cầu thị, dân chủ và lắng nghe. Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Pháp luật và các cơ quan liên quan đều khẳng định: việc sửa đổi Hiến pháp sẽ dựa trên nền tảng tổng kết thực tiễn thi hành, có

tham vấn rộng rãi ý kiến của các tầng lớp nhân dân, chuyên gia, nhà khoa học, cử tri và toàn xã hội. Tinh thần này thể hiện rõ tính nhân văn, khi coi mỗi người dân không chỉ là đối tượng thụ hưởng mà còn là chủ thể kiến tạo Hiến pháp. Đây không đơn thuần là hình thức lấy ý kiến theo quy trình, mà là một cuộc “đối thoại Hiến pháp” giữa Nhà nước và Nhân dân, nhằm thể hiện rõ nguyên tắc “Nhà nước của dân, do dân, vì dân”.

Tại tỉnh Điện Biên, một địa phương miền núi biên giới với đặc điểm địa hình chia cắt, dân cư phân bố không đồng đều và có tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số cao, việc triển khai lấy ý kiến góp ý vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp đang được các cấp chính quyền thực hiện linh hoạt và



Công an xã Thanh Chấn hướng dẫn Nhân dân góp ý sửa đổi Hiến pháp trong hệ thống VneID

sáng tạo. Tỉnh ủy, HĐND, UBND và Ủy ban MTTQ tỉnh Điện Biên đã ban hành kế hoạch, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng sở, ngành, đoàn thể, với trọng tâm là đưa hoạt động góp ý trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, thiết thực và hiệu quả với nhiều hình thức đa dạng phù hợp tại cơ sở như: Tổ chức hội nghị lấy ý kiến tại cơ sở, qua đó các xã, phường, thị trấn đều tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri, hội nghị nhân dân để thông tin, giải thích và ghi nhận ý kiến góp ý sửa đổi Hiến pháp. Đặc biệt, lực lượng cán bộ thôn bản, già làng, người có uy tín được huy động để lan tỏa tinh thần góp ý đến từng hộ dân. Thông qua hội đoàn thể: Các hội như Cựu chiến binh, Phụ nữ, Nông dân, Đoàn thanh niên... được giao tổ chức tọa đàm, diễn đàn “Hiến pháp và cuộc sống” để người dân bày tỏ ý kiến. Kết hợp tuyên truyền, lấy ý kiến trên hệ thống loa

phát thanh cấp xã, các bản tin của Đài Phát thanh & Truyền hình tỉnh Điện Biên, Báo Điện Biên Phủ luôn truyền tải nội dung Hiến pháp và lý do sửa đổi, để người dân tiếp cận, sau đó góp ý bằng văn bản hoặc trực tiếp hoặc bằng các hình thức khác. Góp ý qua cổng thông tin điện tử và phiếu lấy ý kiến, tại các cơ quan, tổ chức, trường học được phát phiếu hoặc gửi email góp ý, vừa tiết kiệm thời gian, vừa tổng hợp dễ dàng. Đặc biệt để tạo điều kiện thuận lợi cho toàn dân góp ý sửa đổi Hiến pháp trên hệ thống VneID của mỗi cá nhân, các tổ chức chính trị đến các tổ dân phố, thôn bản tổ chức hướng dẫn nhân dân góp ý sửa đổi Hiến pháp ngay trên hệ thống VneID của mình. Những hình thức này giúp mở rộng đối tượng tham gia, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa – nơi điều kiện tiếp cận pháp luật còn hạn chế. Đồng thời, góp phần làm rõ

những nội dung cần điều chỉnh trong Hiến pháp như: quyền tiếp cận thông tin, quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân, phân quyền giữa trung ương, địa phương, tổ chức chính quyền ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số...

Việc tổ chức góp ý sửa đổi Hiến pháp tại Điện Biên đạt được nhiều kết quả tích cực, nhờ một số yếu tố thuận lợi như Lãnh đạo tỉnh Điện Biên luôn xác định rõ đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm. Hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở đều nêu cao trách nhiệm trong triển khai thực hiện. Điện Biên từng làm tốt công tác tuyên truyền – vận động trong các đợt lấy ý kiến trước đây, nên đội ngũ cán bộ cơ sở khá thành thạo trong việc phổ biến các nội dung pháp luật đến người dân. Phát huy vai trò uy tín của các già làng, người có uy tín, đây là lực lượng cầu nối quan trọng giữa chính quyền và cộng đồng dân cư, nhất là trong tuyên truyền bằng tiếng dân tộc.

Tuy nhiên, quá trình triển khai cũng gặp không ít khó khăn do trình độ dân trí không đồng đều, đặc biệt ở vùng dân tộc thiểu số, khiến việc tiếp cận các nội dung pháp lý phức tạp như Hiến pháp gặp trở ngại. Nhiều người dân còn cho rằng Hiến pháp là chuyện “xa vời”, không liên quan đến đời sống hàng ngày. Cán bộ tư pháp cấp xã thường kiêm nhiệm nhiều công việc, chưa có đủ thời gian và chuyên môn sâu để hướng dẫn góp ý hiệu quả. Hệ thống hạ tầng truyền thông chưa bao phủ toàn tỉnh, đặc biệt là mạng internet còn yếu tại nhiều bản vùng cao, gây khó khăn khi thực hiện hình thức lấy ý kiến trực tuyến.

Để việc góp ý sửa đổi Hiến pháp tại Điện Biên nói riêng và các địa phương

miền núi đạt hiệu quả cao, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp về tăng cường biên soạn tài liệu phổ biến Hiến pháp theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, có minh họa bằng tranh ảnh, tình huống thực tế, đặc biệt là bản dịch sang tiếng dân tộc. Tổ chức tập huấn chuyên sâu cho cán bộ pháp luật cấp cơ sở, nhất là cán bộ tư pháp, mặt trận, đoàn thể... để họ trở thành tuyên truyền viên chủ lực. Tận dụng hệ thống truyền thanh – truyền hình địa phương, kết hợp sản xuất các clip ngắn, phóng sự về quyền lợi gắn liền với các quy định Hiến pháp, để tạo động lực cho người dân góp ý. Kịp thời khen thưởng, biểu dương các cá nhân, tập thể tích cực góp ý chất lượng, từ đó tạo phong trào thi đua phát huy trí tuệ nhân dân. Tăng cường tiếp cận cộng đồng qua mô hình “nghe – hiểu – viết” từ đó cán bộ xuống cơ sở đọc Hiến pháp, giải thích, sau đó ghi nhận lại ý kiến góp ý trực tiếp bằng tiếng phổ thông...

Việc toàn dân tham gia góp ý sửa đổi Hiến pháp không chỉ là nhiệm vụ chính trị mà còn là biểu hiện sinh động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nơi quyền lực nhà nước được thiết lập và kiểm soát bởi chính nhân dân. Tại tỉnh Điện Biên, hành trình ấy đã diễn ra trong tinh thần cầu thị, gắn với thực tiễn, và thấm đẫm tính nhân văn. Dù còn không ít khó khăn, nhưng với quyết tâm từ hệ thống chính trị và sự vào cuộc của người dân, chắc chắn quá trình sửa đổi Hiến pháp sẽ thực sự trở thành cuộc sinh hoạt chính trị sâu sắc, góp phần hoàn thiện nền tảng pháp lý quốc gia vì một Việt Nam phát triển, dân chủ và văn minh./.

BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI

THÔNG QUA VIỆC BẢO ĐẢM NGUYÊN TẮC TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TOÀ XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ

❖ Lê Đình Hải Nam

“Quyền con người” theo định nghĩa của Văn phòng Cao ủy Liên hợp quốc (thường được trích dẫn bởi các nhà nghiên cứu), được định nghĩa như sau: “Quyền con người (human rights) là những bảo đảm pháp lý toàn cầu (universal legal guarantees) có tác dụng bảo vệ các cá nhân và các nhóm chống lại những hành động hoặc sự bỏ mặc làm tổn hại đến nhân phẩm, tự do cơ bản của con người”. Hiến pháp năm 2013 đã dành riêng Chương II quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, với nhiều nội dung cơ bản và quan trọng, tác giả trích yếu một số quyền như sau: “Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật” (khoản 1 Điều 16); “Mọi người có quyền sống. Tính mạng con người được pháp luật bảo hộ. Không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật” (Điều 19)...

Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về “Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới” đã nhận định “còn nhiều trường hợp bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô tội, vi phạm các quyền tự do, dân chủ của công dân” và yêu cầu “Khi xét xử, các toà án phải bảo đảm cho mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật... Việc phán quyết của toà án phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên toà”. Năm 2013, Hiến pháp lần đầu tiên ghi nhận “nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm” (khoản 5 Điều 103), Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 đã bổ sung quy định về nguyên tắc “tranh tụng trong xét xử được bảo đảm” (Điều 26).

Tranh tụng được coi là một sự “đột phá” trong hoạt động xét xử, giữ vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng xét xử, góp phần hiệu quả vào việc chống

oan, sai, từ đó, bảo vệ quyền con người của người bị buộc tội. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: “Mọi chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự để xác định tội danh, quyết định hình phạt, mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo, xử lý vật chứng và những tình tiết khác có ý nghĩa giải quyết vụ án đều phải được trình bày, tranh luận, làm rõ tại phiên toà. Bản án, quyết định của Tòa án phải căn cứ vào kết quả kiểm tra, đánh giá chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên toà.” (Điều 26); bên cạnh quy định nguyên tắc tranh tụng trong hoạt động xét xử vụ án hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự còn quy định nhiều nội dung khác nhằm đảm bảo thực hiện nguyên tắc này trong thực tế, như quyền “Trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và

yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá”, “Tự bào chữa, nhờ người bào chữa”,... của bị cáo hay các quyền khác của những người tham gia tố tụng khác.

Qua gần 10 năm thi hành Bộ luật Tố tụng hình sự, chỉ riêng tại tỉnh Điện Biên đã thấy có rất nhiều sự thay đổi trong hoạt động tranh tụng tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự, các vụ án đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp, nhiều người tham gia tố tụng, đặc biệt là có sự tham gia của người bào chữa trong các vụ án đã chứng minh cho việc cải thiện chất lượng tranh tụng tại phiên tòa. Có thể thấy sự phù hợp, đúng đắn khi quy định nguyên tắc tranh tụng là một trong những nguyên tắc cốt lõi, là giải pháp hữu hiệu nâng cao chất lượng tranh tụng, xét xử.

Với sự phát triển của khoa học công nghệ hiện nay, xây dựng nền tư pháp hiện đại nhằm nâng cao chất lượng nền tư pháp, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội, thích ứng với sự phát triển của nền kinh tế và tiệm cận với các nền tư pháp tiên tiến trên thế giới. Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới xác định mục tiêu cụ thể đến năm 2030: “Hoàn thành cơ bản việc xây dựng nền tư pháp **chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người**,...” (sau đây gọi là Nghị quyết 27-NQ/TW). Vì vậy, để đảm bảo mục tiêu “bảo vệ quyền con người” và nhiệm vụ, giải pháp “Xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng,

nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân” tại Nghị quyết 27-NQ/TW: “*Xây dựng chế định tố tụng tư pháp lấy xét xử là trung tâm, **tranh tụng là đột phá**; bảo đảm tố tụng tư pháp dân chủ, công bằng, văn minh, pháp quyền, hiện đại, nghiêm minh, dễ tiếp cận, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân*”. Tác giả đề xuất các giải pháp sau để nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa:

Thứ nhất, cần xác định nhất quán tranh tụng là yêu cầu tất yếu của tư pháp tiên bộ. Quá trình tố tụng, cả cơ quan tố tụng và người tham gia tố tụng đều có nhu cầu kiểm tra, bổ sung chứng cứ, tranh luận và phản biện lý lẽ của nhau, vì vậy, tại các phiên tòa xét xử, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa phải là người điều hành hiệu quả hoạt động tranh tụng, điều này yêu cầu ngày càng cao trình độ, kỹ năng điều khiển phiên tòa,... của Thẩm phán; đối với những người tham gia tố tụng khác cũng phải hiểu rõ vị trí, quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên tòa.

Thứ hai, điều kiện đảm bảo chất lượng tranh tụng không chỉ tại phiên tòa xét xử, mà còn từ giai đoạn điều tra, truy tố. Các tài liệu, chứng cứ được thu thập tại các giai đoạn trước khi xét xử là cơ sở, tiền đề để thực hiện nguyên tắc tranh tụng quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng hình sự: “Mọi chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội, ... đều phải được trình bày, tranh luận, làm rõ tại phiên tòa”.

Thứ ba, đảm bảo chất lượng tranh tụng tại phiên tòa xét xử trực tuyến. Ứng dụng thành tựu tiên bộ khoa học công nghệ thông tin vào công tác xét xử, xây dựng tòa án điện tử đã trở thành vấn đề tất yếu khách quan. Trên cơ sở những thành tựu khả quan ban đầu của tổ chức phiên tòa

trực tuyến, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động tố tụng, thời gian tới, cần thiết đẩy mạnh và nâng cao chất lượng của phiên toà xét xử, trong đó, hết sức lưu tâm đến chất lượng tranh tụng tại các phiên toà trực tuyến. Giá trị cần đạt được khi ứng dụng khoa học công nghệ vào công việc đó là chất lượng xét xử, chất lượng tranh tụng,... cần phải theo chiều hướng tốt lên, từ đó, quyền con người sẽ ngày càng được đảm bảo.

Có thể nói, sau hơn 20 năm kể từ khi Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị được ban hành, rất nhiều sự thay đổi từ quy định đến việc thực hiện trong thực tế, công tác tư pháp đã đạt được nhiều kết quả, chất lượng tranh tụng được cải thiện rõ rệt, góp phần quan trọng vào việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa./.

HUYỆN NẬM PỒ

TĂNG CƯỜNG TỔ CHỨC CÁC HỘI NGHỊ BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC

ĐỂ NÂNG CAO NGHIỆP VỤ VÀ KỸ NĂNG HÒA GIẢI CHO ĐỘI NGŨ THỰC HIỆN CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ NĂM 2025

❖ Lương Văn Thanh

Thực hiện Kế hoạch số 2078/KH-UBND ngày 10/7/2024 của UBND huyện Nậm Pồ về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn huyện Nậm Pồ; Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 10/02/2025 của UBND huyện Nậm Pồ về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025 trên địa bàn huyện, ngày 19/3/2025 Phòng Tư pháp đã tham mưu cho UBND huyện ban hành Kế hoạch số 723/KH-UBND về tổ chức Hội nghị bồi dưỡng nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải năm 2025 trên địa bàn huyện Nậm Pồ, theo đó phòng Tư pháp đã tham mưu cho UBND huyện tăng cường triển khai tổ chức các hội nghị tại các xã trên địa bàn.

Theo đó, từ ngày 08/4/2025 đến ngày 15/4/2025, Phòng Tư pháp đã tham mưu cho UBND huyện tổ chức 07 Hội nghị với 349 người tham gia bao gồm 35 cán bộ, công chức cấp xã và 314 hòa giải viên tại 07 xã Nà Hỳ, Nậm Chua, Chà



Đ/c Lương Văn Thanh, Phó Trưởng phòng Tư pháp huyện tại Hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật xã Chà Cang



Hội nghị bồi dưỡng nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải năm 2025 tại xã Chà Cang



Hội nghị bồi dưỡng nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải năm 2025 tại xã Nà Hy

Nưa, Chà Cang, Phìn Hồ, Chà Tở, Nậm Khăn.

Tại Hội nghị bồi dưỡng nghiệp vụ về kỹ năng hòa giải, các đại biểu đã được nghe Tập huấn viên của Phòng Tư pháp phổ biến và triển khai những nội dung cơ bản của Luật hòa giải ở cơ sở và một số văn bản, hướng dẫn kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở, thủ tục thanh toán thù lao vụ việc hòa giải ở cơ sở và một số biểu mẫu liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở. Hướng dẫn một số kỹ năng và

quy định pháp luật để vận dụng hòa giải trong lĩnh vực đất đai, hôn nhân và gia đình, dân sự (thừa kế, phân chia tài sản,...). Ngoài ra, các Tập huấn viên đã hướng dẫn các hòa giải viên về kỹ năng ghi chép Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở, kỹ năng ghi biên bản hòa giải, hồ sơ thanh quyết toán vụ việc hòa giải, chế độ chính sách cho tổ hòa giải, hòa giải viên và những quy định về định mức chi cho công tác hòa giải cơ sở trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 24/2023NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên về quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

Tại Hội nghị bồi dưỡng nghiệp vụ về kỹ năng hòa giải ở cơ sở, các đại biểu đã tích cực thảo luận, trao đổi những vấn đề liên quan đến kỹ năng, nghiệp vụ trong hoạt động



Hội nghị bồi dưỡng nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải năm 2025 tại xã Chà Tở

hòa giải ở cơ sở; các tình huống phát sinh, vướng mắc trong thực tiễn như: Trình tự hòa giải một vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp trong cộng đồng dân cư, hồ sơ thanh quyết toán vụ việc hòa giải, chế độ chính sách cho tổ hòa giải và hòa giải viên,... để các Tập huấn viên giải đáp, hướng dẫn kịp thời.

Qua các Hội nghị bồi dưỡng nghiệp vụ, các hòa giải viên ở cơ sở đã được bồi

dưỡng kiến thức pháp luật, hướng dẫn kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải nhằm góp phần nâng cao chất lượng hòa giải, tỷ lệ hòa giải thành, góp phần giải quyết các tranh chấp trong nội bộ Nhân dân; hạn chế khiếu kiện, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trong cộng đồng dân cư và giúp các địa phương thực hiện đạt tiêu chí 3 - Hòa giải ở cơ sở./.

MỘT SỐ NỘI DUNG NỔI BẬT CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 197/2025/QH15 CỦA QUỐC HỘI VỀ MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC BIỆT TRONG XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT

✦ Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản QPPL

Ngày 17/5/2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 197/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật (sau đây gọi là Nghị quyết 197). Nghị quyết 197 đã cụ thể hóa nội dung nhiệm vụ xây dựng giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật tại Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 31/5/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, tạo một bước ngoặt quan trọng, chưa có tiền lệ trong việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Theo đó, Nghị quyết 197 có những nội dung nổi bật sau:

Thứ nhất, về nhiệm vụ, hoạt động được áp dụng cơ chế, chính sách đặc biệt, Nghị quyết 197 đã xác định 08 nhiệm vụ, hoạt động sau: (1) Nghiên cứu chiến lược, chính sách đề xây dựng quan điểm, chủ trương, đường lối, định hướng về xây dựng pháp luật tại cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; (2) Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tham gia xây dựng pháp luật quốc tế; (3) Giải quyết tranh chấp quốc tế và xử lý các vấn đề pháp lý khác phát sinh trong quá trình hội nhập quốc tế; (4) Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện, thể chế hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác xây dựng pháp luật; giám sát văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; (5) Đối thoại, giải quyết kiến nghị, phản ánh khó khăn, vướng mắc về pháp lý của cá nhân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương; (6) Đánh giá hiệu quả của pháp luật sau ban hành và nhận diện, xử lý tổng thể, đồng bộ những vướng mắc, bất

cấp có nguyên nhân từ quy định của pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật; (7) Tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật; thu hút, trọng dụng nhân tài, sử dụng chuyên gia, tổ chức tư vấn trong công tác xây dựng pháp luật và một số nhiệm vụ, hoạt động tổ chức thi hành pháp luật hỗ trợ trực tiếp cho xây dựng pháp luật; (8) Phát triển và ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

Thứ hai, về chế độ, chính sách dành cho nguồn nhân lực trực tiếp tham gia công tác xây dựng pháp luật: Đây là một trong những điểm nhấn nổi bật nhất của Nghị quyết 197. Tại Điều 7 Nghị quyết số 197 quy định, người trực tiếp, thường xuyên làm công tác tham mưu nghiên cứu chiến lược, chính sách, xây dựng pháp luật tại một số cơ quan, đơn vị được hưởng hỗ trợ hằng tháng bằng 100% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng (không bao gồm phụ cấp), bao gồm: Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách; Đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách ở cấp tỉnh; Lãnh đạo, công chức, sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang có vị trí việc làm xây dựng pháp luật, pháp chế, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, giải quyết tranh chấp quốc tế, nghiên cứu viên thuộc cơ quan, đơn vị quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết. Ngoài ra còn có đối tượng khác thuộc khối cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền của Đảng quy định; đối tượng khác thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ và chính quyền địa phương do Chính phủ quy định và đối tượng do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định. Khoản hỗ trợ



Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật

(Ảnh sưu tầm, nguồn Internet)

hằng tháng được trả cùng kỳ lương và không dùng làm căn cứ để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội. Thu nhập từ công tác xây dựng pháp luật theo quy định tại Nghị quyết này cũng được miễn thuế thu nhập cá nhân và các nghĩa vụ tài chính khác đối với Nhà nước.

Quy định các giải pháp bảo đảm và nâng cao chất lượng nhân lực làm công tác xây dựng pháp luật như: ưu tiên tuyển dụng người tốt nghiệp xuất sắc trình độ đại học trở lên, ưu tiên cử tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng trong nước, nước ngoài phù hợp với yêu cầu công tác; thực hiện chế độ, chính sách thu hút, trọng dụng, kéo dài thời gian công tác không giữ chức vụ đối với cán bộ, công chức, sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm thực tiễn sâu sắc về xây dựng pháp luật; ưu tiên quy hoạch, biệt phái, điều động, luân chuyển giữa các Bộ, ngành, địa phương; được rút ngắn thời gian xét nâng lương, nâng ngạch vượt cấp hoặc bố trí vào vị trí lãnh đạo quản lý trên cơ sở đánh giá năng lực, thành tích làm việc...

Người thực hiện nhiệm vụ xây dựng và thực thi pháp luật còn được áp dụng quy định miễn trừ rủi ro pháp lý, cụ thể: Người đứng đầu cơ quan lập pháp, thực thi pháp luật được

quyền chủ động quyết định nội dung chi, thay đổi nội dung chi đúng, đủ, phù hợp và công khai, minh bạch theo quy định; Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ có quyền chủ động phân bổ và thay đổi nội dung chi, phù hợp với mức độ quan trọng, phức tạp của từng nhiệm vụ; Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ được miễn trách nhiệm dân sự và không phải hoàn trả kinh phí đã sử dụng từ ngân sách nhà nước khi đã thực hiện đúng, đầy đủ nội dung, quy trình, quy định liên quan nhưng kết quả của nhiệm vụ, hoạt động không đạt được hoặc không được công nhận do chính sách của Nhà nước thay đổi hoặc do yếu tố khách quan, sự kiện bất khả kháng.

Thứ ba, về ngân sách bảo đảm thực hiện cơ chế, chính sách đặc biệt: Nghị quyết 197 quy định rõ ngân sách bảo đảm cho công tác xây dựng pháp luật không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách hằng năm và phải tăng dần theo yêu cầu phát triển. Tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế được quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết với mức chi cao nhất là 14 tỷ đồng đối với bộ luật mới; bộ luật thay thế bộ luật hiện hành và mức thấp nhất là 100 triệu đồng đối với quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Bên cạnh đó, Nghị quyết 197 còn thiết lập cơ chế tài chính đặc biệt thông qua việc thành lập Quỹ hỗ trợ xây dựng chính sách, pháp luật – một quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc Bộ Tư pháp, có tư cách pháp nhân, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận. Quỹ có mục tiêu hỗ trợ, tài trợ cho dự án, nhiệm vụ, hoạt động không được ngân sách nhà nước cấp kinh phí hoặc cần bổ sung kinh phí nhằm tạo thay đổi đột phá, tích cực, hiệu quả, bền vững về xây dựng pháp luật. Quỹ được nhận các nguồn hỗ trợ hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước từ các tổ chức, cá nhân trong nước. Cơ quan quản lý Quỹ

được quyền khoán chi, điều chỉnh nội dung chi theo nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Nghị quyết; phù hợp với nhu cầu phát sinh và chi phí thực tế theo thị trường hoặc theo loại hình dịch vụ, công việc tại thời điểm thực hiện nhiệm vụ, hoạt động.

Ngoài đầu tư cho nguồn nhân lực làm công tác xây dựng pháp luật, Nghị quyết 197 còn quy định về việc Phát triển, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; cụ thể: Xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật để hình thành các kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở phục vụ hoạt động ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phát triển trợ lý ảo trong hoạt động nghiệp vụ hỗ trợ đổi mới quy trình, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý về xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trên cơ sở khai thác các nguồn cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật; phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, nền tảng số phục vụ hoạt động quản lý, xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và một số nhiệm vụ, hoạt động tổ chức thi hành pháp luật hỗ trợ trực tiếp cho xây dựng pháp luật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Sản phẩm công nghệ trong nước phục vụ hoạt động xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật được ưu tiên đầu tư bằng ngân sách, bảo đảm hiện đại hóa công tác pháp lý một cách đồng bộ và bền vững.

Có thể nói Nghị quyết 197 của Quốc hội là một bước tiến lớn, mạnh mẽ, tạo động lực quan trọng cho công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Để Nghị quyết phát huy tối đa hiệu quả, việc sớm ban hành các quy định hướng dẫn cụ thể, đồng bộ; bảo đảm công bằng, minh bạch và giám sát chặt chẽ là vô cùng cần thiết; góp phần xây dựng hệ thống pháp luật minh bạch, có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới./.

QUY ĐỊNH MỚI TRONG CÔNG TÁC KIỂM TRA, XỬ LÝ KỶ LUẬT TRONG THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

❖ **Đinh Huê**

Ngày 26/4/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 93/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 15/6/2025, trong đó sửa đổi 19/31 điều, bổ sung 01 điều và bãi bỏ 01 điều, với một số điểm mới đáng chú ý như sau:

Một là, về thẩm quyền kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Tại khoản 1 Điều 1 Nghị định 93/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung nội dung liên quan đến thẩm quyền kiểm tra của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Bộ trưởng; Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo hệ thống dọc quản lý người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, cụ thể như sau:

1- Bổ sung thẩm quyền kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ.

2- Bãi bỏ thẩm quyền kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3- Bãi bỏ quy định “Bộ trưởng Bộ Tư pháp giúp Chính phủ thực hiện kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước theo quy định tại Điều 17 Luật Xử lý vi phạm hành chính”.

4- Bãi bỏ quy định các đơn vị tham mưu, giúp người có thẩm quyền thực hiện kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Hai là, không quy định số lượng thành viên đoàn kiểm tra, không quy định “cứng” 01 Phó Trưởng đoàn

Theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP, đoàn kiểm tra phải có từ 05 thành viên trở lên, trong đó bao gồm Trưởng đoàn, 01 Phó trưởng đoàn và các thành viên. Tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 93/2025/NĐ-CP đã sửa đổi, quy định như sau: “Thành viên đoàn kiểm tra bao gồm: Trưởng đoàn, Phó trưởng đoàn (nếu cần thiết) và các thành viên khác. Thành phần, số lượng thành viên đoàn kiểm tra do người ban hành quyết định kiểm tra quyết định phù hợp với tình hình thực tế.”. Với quy định trên, số lượng và thành viên đoàn kiểm tra đã được quy định chung, do người ban hành quyết định kiểm tra quyết định để linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tiễn.

Ba là, đổi với lập kế hoạch kiểm tra

Nghị định số 93/2025/NĐ-CP sửa đổi quy định về thẩm quyền lập kế hoạch kiểm tra theo hướng không quy định chi tiết các chức danh giúp người có thẩm quyền lập kế hoạch

kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Theo đó, điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị định số 93/2025/NĐ-CP chỉ quy định về thẩm quyền lập kế hoạch kiểm tra của người có thẩm quyền kiểm tra tại Điều 6 của Nghị định, không quy định các chức danh, đơn vị cụ thể như: Cục trưởng Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật thuộc Bộ Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng phòng Tư pháp, tổ chức pháp chế hoặc tổ chức có chức năng, nhiệm vụ tương đương thuộc cơ quan, đơn vị quản lý người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được giao giúp người có thẩm quyền kiểm tra lập kế hoạch kiểm tra.

Nghị định số 93/2025/NĐ-CP bổ sung khoản 5 vào sau khoản 4 Điều 12 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP quy định về việc gửi kế hoạch kiểm tra để Bộ Tư pháp phối hợp, theo dõi trong công tác quản lý: *“Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi đến Bộ Tư pháp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ban hành để theo dõi, phối hợp và tổ chức thực hiện.”*

Bốn là, quy định nội dung cơ bản cần có trong quyết định kiểm tra và tăng thời hạn kiểm tra

Tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 93/2025/NĐ-CP sửa đổi các nội dung của quyết định kiểm tra theo hướng lược bỏ bớt một số nội dung phải có trong quyết định kiểm tra bị trùng với nội dung trong kế hoạch kiểm tra, bảo đảm quyết định kiểm tra ngắn gọn, tập trung các nội dung cơ bản, tránh trùng lặp, cụ thể lược bỏ những nội dung như: Ngày, tháng, năm ban hành quyết định kiểm tra; Địa điểm kiểm tra; Nội dung kiểm tra; Quyền và trách nhiệm của đối tượng được kiểm tra; Kinh phí thực hiện kiểm tra.

Để phù hợp với thực tế, đảm bảo tính khả thi, Nghị định số 93/2025/NĐ-CP đã sửa đổi theo hướng tăng thời hạn kiểm tra từ quy định *“tối là 07 ngày làm việc”* lên *“không quá 15 ngày”*. Đồng thời, cũng quy định tăng thời gian gia hạn kiểm tra từ *“07 ngày làm việc”* lên *“10 ngày”* và bổ sung quy định làm rõ *“thời hạn kiểm tra là khoảng thời gian đoàn kiểm tra làm việc trực tiếp với đối tượng kiểm tra”* giúp việc áp dụng trong thực tiễn được thống nhất, đồng bộ và nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác kiểm tra và đảm bảo thời gian nghiên cứu hồ sơ của đoàn kiểm tra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Năm là, tăng thời hạn ban hành, góp ý dự thảo kết luận kiểm tra; ban hành kết luận kiểm tra

Nghị định số 19/2020/NĐ-CP quy định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc hoạt động kiểm tra, đoàn kiểm tra dự thảo kết luận kiểm tra và gửi cho đối tượng được kiểm tra thì Nghị định số 93/2025/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung quy định này theo hướng tăng thời hạn đoàn kiểm tra dự thảo kết luận kiểm tra lên 01 tháng. Đồng thời, bổ sung trường hợp cần thiết thì có thể kéo dài để xử lý đối với một số cuộc kiểm tra có tính chất phức tạp, phạm vi rộng hoặc những trường hợp phát sinh từ yếu tố khách quan, người có thẩm quyền có thể gia hạn thêm không quá 02 tháng (điểm a khoản 7 Điều 1 Nghị định số 93/2025/NĐ-CP).

- Tăng thời hạn để cơ quan, đơn vị được kiểm tra gửi lại đoàn kiểm tra ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung trong dự thảo kết luận kiểm tra từ 05 ngày lên 15 ngày. Đồng thời, bổ sung trường hợp dự thảo kết luận kiểm tra phức tạp, có phạm vi rộng thì có thể kéo dài thêm nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được dự thảo kết luận kiểm tra.

- Tăng thời hạn ban hành kết luận cho

người có thẩm quyền kiểm tra lên không quá 01 tháng, kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của cơ quan, đơn vị được kiểm tra đối với các nội dung trong dự thảo kết luận kiểm tra.

Sáu là, sửa đổi, bổ sung các hành vi vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (Điều 22 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP quy định 19 hành vi vi phạm; tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 93/2020/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung quy định có 20 hành vi vi phạm)

1- Giữ lại vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để xử lý vi phạm hành chính.

2- Giả mạo, làm sai lệch hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

3- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để sách nhiễu, đòi, nhận tiền, tài sản của đối tượng vi phạm; dung túng, bao che, hạn chế quyền của đối tượng vi phạm khi xử lý vi phạm hành chính.

4- Can thiệp trái pháp luật vào việc xử lý vi phạm hành chính.

5- Không lập biên bản vi phạm hành chính khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

6- Lập biên bản vi phạm hành chính không đúng thẩm quyền, không đúng hành vi vi phạm hành chính, không đúng đối tượng vi phạm hành chính.

7- Vi phạm thời hạn lập biên bản vi phạm hành chính hoặc vi phạm thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

8- Không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người vi phạm theo quy định pháp luật hoặc không tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, không áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy

định tại khoản 2 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

9- Xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả hoặc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính không đúng thẩm quyền, thủ tục (trừ trường hợp bị xem xét xử lý về hành vi vi phạm theo quy định), không đúng đối tượng theo quy định pháp luật hoặc áp dụng hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả không đúng, không đầy đủ đối với hành vi vi phạm hành chính hoặc không áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính.

10- Xác định không đúng hành vi vi phạm khi ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, trừ trường hợp bị xem xét xử lý về hành vi vi phạm theo quy định.

11- Kéo dài thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

12- Không sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành quyết định mới trong xử phạt vi phạm hành chính hoặc không kịp thời sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành quyết định mới trong xử phạt vi phạm hành chính khi phát hiện có sai sót, vi phạm.

13- Không theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định; không tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định.

14- Sử dụng trái pháp luật tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính.

15- Không cung cấp hoặc cung cấp thông tin, tài liệu không chính xác, không đầy đủ, không trung thực liên quan đến nội dung kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

16- Chống đối, cản trở người làm nhiệm vụ kiểm tra, đe dọa, trù dập người cung cấp thông tin, tài liệu cho đoàn kiểm tra, gây khó khăn cho hoạt động kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

17- Can thiệp trái pháp luật vào hoạt động kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

18- Cung cấp, tiết lộ thông tin, tài liệu, hồ sơ của đối tượng được kiểm tra cho tổ chức và cá nhân không có thẩm quyền, trách nhiệm.

19- Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, chính xác kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

20- Thiếu trách nhiệm trong việc chỉ đạo thực hiện kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Bây là, sửa đổi, bổ sung quy định về hình thức kỷ luật

Nghị định số 93/2025/NĐ-CP cũng đã sửa đổi, bổ sung các quy định về hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, buộc thôi việc. Đặc biệt, Nghị định đã bổ sung thêm hình thức kỷ luật “bãi nhiệm” đối với cán bộ vi phạm lần đầu, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thuộc một trong các trường hợp: (1) Vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 6, 7, 9, 10, 13, 14, 15, 18 và 20 Điều 22 của Nghị định số 93/2025/NĐ-CP; (2) Không kịp thời sửa đổi, bổ sung, huỷ bỏ, ban hành quyết định mới trong xử phạt vi phạm hành chính khi phát hiện có sai sót, vi phạm; (3) Thực hiện không đầy đủ, chính xác kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Với những nội dung sửa đổi, bổ sung, Nghị định đã kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn, góp phần bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống

VGP Nguồn kỹ: CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Email: dongthongtin@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CHÍNH PHỦ - Văn phòng Công lý: 25/04/2025 16:18:32 - 007/00

CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93/2025/NĐ-CP Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2025

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN: C
Ngày: 28/4/2025

NGHỊ ĐỊNH
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về Kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về Kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về Kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Thẩm quyền kiểm tra

1. Bộ trưởng Bộ Tư pháp kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan quản lý người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính.

2. Bộ trưởng kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi được giao tổ chức thực hiện.



pháp luật, tạo thuận lợi và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra và xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Đồng thời, nâng cao trách nhiệm của người có thẩm quyền trong thực hiện kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, tạo cơ chế kiểm soát, giám sát hợp lý nhưng không tạo thêm áp lực cho đội ngũ công chức, cán bộ thực thi công vụ./.

Một số nội dung cơ bản 02 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp VỀ CÔNG TÁC PHÁP CHẾ TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Ngày 31/3/2025, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 02/2025/TT-BTP hướng dẫn vị trí việc làm về công tác pháp chế trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 03/2025/TT-BTP quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch pháp chế viên. Thông tư số 02/2025/TT-BTP và Thông tư số 03/2025/TT-BTP có hiệu lực từ ngày 15/5/2025.

Theo đó 02 văn bản quy định nội dung liên quan đến công tác pháp chế trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

1. Hướng dẫn vị trí việc làm về công tác pháp chế trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

Về đối tượng áp dụng: Pháp chế viên cao cấp, pháp chế viên chính, pháp chế viên và chuyên viên về pháp chế tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh); chuyên viên chính về pháp chế, chuyên viên về pháp chế tại đơn vị sự nghiệp công lập. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Về Danh mục vị trí việc làm, bản mô tả và khung cấp độ xác định yêu cầu về năng lực đối với vị trí việc làm về công tác pháp chế trong quân đội nhân dân, công an nhân dân thực hiện

❖ Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản QPPL

theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an và pháp luật có liên quan.

Nguyên tắc và căn cứ xác định vị trí việc làm về công tác pháp chế được xác định cụ thể như sau: trong cơ quan, tổ chức hành chính được xác định trên cơ sở nguyên tắc quy định tại Điều 3, khoản 1 Điều 4 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức. Trong đơn vị sự nghiệp công lập được xác định trên cơ sở nguyên tắc quy định tại Điều 3, khoản 1 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung cấp độ xác định yêu cầu về năng lực đối với vị trí việc làm về công tác pháp chế, cụ thể:

- Danh mục vị trí việc làm về công tác pháp chế thực hiện theo quy định tại Phụ lục II và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 06/2024/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Bản mô tả công việc và Khung cấp độ xác định yêu cầu về năng lực đối với vị trí việc

làm về pháp chế trong cơ quan, tổ chức hành chính quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

- Bản mô tả công việc và Khung cấp độ xác định yêu cầu về năng lực đối với vị trí việc làm về pháp chế trong đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư.

Trình tự phê duyệt vị trí việc làm; hồ sơ trình, nội dung và thời hạn thẩm định đề án vị trí việc làm; điều chỉnh vị trí việc làm.

Trình tự phê duyệt vị trí việc làm; hồ sơ trình, nội dung và thời hạn thẩm định Đề án vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức hành chính được thực hiện theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP.

Trình tự phê duyệt vị trí việc làm; hồ sơ trình, nội dung và thời hạn thẩm định Đề án vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP.

Việc điều chỉnh vị trí việc làm được thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Điều 8 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP.

Căn cứ Thông tư, cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập nêu tại khoản 1 Điều 2 xây dựng hoặc điều chỉnh Đề án vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị, tổ chức mình gửi cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ của bộ, ngành, địa phương để thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

2. Quy định mã số, tiêu chuẩn và xếp lương pháp chế viên

Mã số các ngạch pháp chế viên: Thông tư quy định mã số cho các ngạch pháp chế viên như sau: Pháp chế viên cao cấp có mã số 15.001; Pháp chế viên chính có mã số 15.002; Pháp chế viên có mã số 15.003.

Tiêu chuẩn chung các ngạch pháp chế viên: Các ngạch pháp chế viên phải là công

dân Việt Nam, trung thành với Tổ quốc, có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, công minh, khách quan. Công chức được bổ nhiệm vào các ngạch pháp chế viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Chính phủ và Thông tư này.

Chức trách và nhiệm vụ của các ngạch pháp chế viên

Pháp chế viên cao cấp: Chịu trách nhiệm tổ chức thi hành pháp luật về nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước, tham mưu hoạch định chính sách, xây dựng hoặc thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, và tổ chức thực hiện các nội dung công tác pháp chế.

Pháp chế viên chính: Chịu trách nhiệm tổ chức thi hành pháp luật về một hoặc một số lĩnh vực quản lý nhà nước, nghiên cứu, hoàn thiện chính sách, xây dựng hoặc thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

Pháp chế viên: Chịu trách nhiệm tổ chức thi hành pháp luật về lĩnh vực quản lý nhà nước, nghiên cứu, hoàn thiện chính sách, xây dựng hoặc thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

Xếp lương đối với các ngạch pháp chế viên từ 15/5/2025.

Công chức các ngạch pháp chế viên được áp dụng bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong cơ quan Nhà nước: Ngạch pháp chế viên áp dụng bảng lương công chức loại A1; Pháp chế viên chính áp dụng bảng lương công chức loại A2, nhóm A2.1; Pháp chế viên cao cấp áp dụng bảng lương công chức loại A3, nhóm A3.1. Việc chuyển xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch được thực hiện theo quy định hiện hành.

Việc triển khai thực hiện 02 Thông tư trên về công tác pháp chế trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện bảo đảm chế độ chính sách cho người thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay./.

Tư pháp Điện Biên

THỰC HIỆN LỜI DẠY CỦA BÁC HỒ ĐỐI VỚI NGÀNH TƯ PHÁP

❖ Thiều Huệ

*Sinh thời
Chủ tịch Hồ
Chí Minh luôn
dành sự quan
tâm đặc biệt đến
công tác cán bộ,
Người coi đó là
nhiệm vụ quan
trọng hàng đầu
trong công tác
xây dựng Đảng,
xây dựng chính
quyền Nhà
nước.*



Bác Hồ với các trí thức cách mạng là đại biểu Quốc hội (Nguồn: Internet)

Xuất phát từ tư tưởng coi trọng pháp luật và xác định vai trò của công tác tư pháp đối với hoạt động Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh dành một tình cảm đặc biệt cho ngành, người nhiều lần để lại những lời căn dặn thiết thực, ý nghĩa.

Đối với người cán bộ tư pháp, Người không chỉ đòi hỏi phải chí công vô tư mà còn phải biết phụng công, thủ pháp. Cán bộ tư pháp là những người phụ trách thi hành pháp luật, nên lẽ dĩ nhiên, phải hết lòng vì cái chung, vì Nhân dân mà bảo vệ pháp luật, bảo đảm sự công bằng, công minh trong việc áp dụng pháp luật với tinh thần cao nhất. “Phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư” là những tiêu chuẩn làm nên bản chất mới của cán bộ tư pháp, suy rộng ra là của cả nền tư pháp mới. Người hết sức quan tâm tới việc xây dựng và

hoàn thiện hệ thống pháp luật, làm cơ sở để mọi người dân và cán bộ tôn trọng, thực hiện.

Trong những năm qua, thực hiện lời dạy của Bác, các thế hệ cán bộ ngành Tư pháp tỉnh Điện Biên đã không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu thực hiện tốt lời dạy của Bác hồ kính yêu tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng với lợi ích dân tộc và giai cấp, gắn bó chặt chẽ với sự nghiệp của Ngành, của tỉnh không ngừng xây dựng, lớn mạnh về tổ chức bộ máy, cán bộ, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, chất lượng, hiệu quả hoạt động công tác tư pháp từ tỉnh đến các xã, phường, thị trấn ngày càng được nâng cao, thể hiện qua các mặt công tác nổi bật trong giai đoạn 2023 - 2025 như sau:

Trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy pháp pháp luật: Sở xây

dựng 18 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó: (13 Quyết định, 05 Nghị quyết); thẩm định đối với 198 văn bản quy phạm pháp luật; tham gia ý kiến đối với 931 văn bản; rà soát đối với 1.249 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành theo ngành, lĩnh vực; kiểm tra đối với 142 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành; tự kiểm tra đối với 123 văn bản quy phạm pháp luật do cấp huyện ban hành. Công tác tuyên truyền, PBGDPL: Ngành đã thực hiện tốt vai trò là Cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh; hằng năm tham mưu ban hành và trực tiếp ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản hướng dẫn, đơn đốc thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ và tổ chức kiểm tra công tác công tác Phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo quy định. Tham mưu tổ chức 03 Hội nghị phổ biến giáo dục pháp luật cấp tỉnh và 01 Hội nghị tập huấn phương pháp bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ tập huấn viên, 12 Hội nghị tập huấn công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong xây dựng nông thôn mới; biên tập, xuất bản 09 số Bản tin Tư pháp với số lượng 3.550 cuốn cấp phát đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Xây dựng, củng cố, duy trì 1.449 tổ hòa giải với 8.411 hòa giải viên trên địa bàn tỉnh, tỷ lệ hòa giải thành trung bình các năm đạt 76,7%. Các vụ việc hòa giải đảm bảo theo quy định, việc giải quyết các mâu thuẫn ở cơ sở đã góp phần tăng cường sự đoàn kết, tình làng nghĩa xóm trong cộng đồng dân cư, giảm thiểu tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, bảo đảm an ninh trật tự và an toàn xã hội. Công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Toàn tỉnh hiện có 119/129 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, chiếm

tỷ lệ 92,2%; số xã, phường, thị trấn chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là 10/129, chiếm tỷ lệ 7,8%. Về thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, đối với Tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật: Có 106/115 xã đạt tiêu chí 18.4 về “xã đạt chuẩn tiếp cận theo quy định” đạt tỷ lệ: 92,2%. Về thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, đối với Tiêu chí số 16 về tiếp cận pháp luật: có 05/23 xã đạt tiêu chí 16 đạt tỷ lệ: 21,7%. Về Trợ giúp pháp lý: Chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý tổ chức 11 đợt truyền thông tại 21 xã với 2.783 lượt người tham dự; thực hiện tư vấn, hướng dẫn cho 29 việc cho 26 người có vướng mắc về pháp luật; cấp phát 5.998 tờ gấp pháp luật cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Với những kết quả đạt được, Tập thể Sở Tư pháp Điện Biên đã vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhì, nhiều tập thể và cá nhân của Ngành Tư pháp đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba, Cờ thi đua, Bằng khen của Chính phủ, Bộ Tư pháp, UBND tỉnh, kỷ niệm chương của Ngành Tư pháp và nhiều Bằng khen, Giấy khen của các cấp, bộ, ngành.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, trong thời gian tới toàn ngành Tư pháp cần tích cực, chủ động bám sát chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh. Mỗi cán bộ, đảng viên ngành Tư pháp cần giữ vững bản lĩnh chính trị, phát huy truyền thống đoàn kết, năng lực, trí tuệ, chủ động nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ, kinh nghiệm thực tiễn, tích cực đổi mới, sáng tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao góp phần vào sự phát triển chung của ngành Tư pháp, cùng đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc./.

Thanh niên trong kỷ nguyên VƯƠN MÌNH CỦA DÂN TỘC

❖ Chi đoàn Sở Tư pháp



(Ảnh sưu tầm, nguồn Internet)

Chúng ta đang sống trong một thời đại đầy biến động, với sự phát triển vượt bậc của khoa học công nghệ, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Đây là kỷ nguyên của cách mạng công nghiệp 4.0, của trí tuệ nhân tạo, của kinh tế số và xã hội số. Đối với dân tộc Việt Nam, đây vừa là thách thức, vừa là cơ hội để vươn lên, khẳng định vị thế trên trường quốc tế. Với nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh và sự phát triển mạnh mẽ của tri thức khoa học, thanh niên trong thời đại mới cần có những thay đổi xứng tầm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay.

Trước lúc đi xa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta bản Di chúc thiêng liêng. Trong đó, Người dành sự quan tâm đặc biệt đến thanh niên: “Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa “hồng” vừa “chuyên”...”. Đến nay, theo Tổng Bí thư Tô Lâm, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc là kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh, kỷ nguyên thịnh vượng dưới

sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Khơi dậy mạnh mẽ hào khí dân tộc, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng phát triển đất nước; kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển, làm giàu; đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của khu vực và thế giới, cho hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu. Để đạt được những thành tựu vượt bậc trong kỷ nguyên mới này đòi hỏi sự chung sức, đồng lòng của mọi tầng lớp nhân dân, trong đó, vai trò và trách nhiệm của thanh niên – lực lượng xung kích của đất nước – là không thể phủ nhận. Thanh niên chính là nhân tố then chốt, góp phần thúc đẩy sự đổi mới, sáng tạo và phát triển bền vững cho dân tộc. Để khát vọng vươn mình của dân tộc Việt Nam không chỉ là ước mơ mà còn là hành động cụ thể. Do đó, trách nhiệm của đoàn viên thanh niên cần thực hiện những nội dung sau:

Một là, rèn luyện tri thức và kỹ năng:

Thanh niên phải không ngừng học hỏi, cập nhật kiến thức và kỹ năng mới, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ và ngoại ngữ. Sự học tập không ngừng giúp thanh niên thích nghi với sự thay đổi của thời đại và trở thành lực lượng lao động chất lượng cao. Vì vậy, cần tích cực và chủ động trong học tập và nghiên cứu khoa học. Đồng thời, phát triển kỹ năng mềm như tư duy phản biện, sáng tạo và kỹ năng lãnh đạo, quản lý.

Hai là, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo:

Khởi nghiệp không chỉ là cơ hội để thanh niên thể hiện tài năng mà còn là động lực phát triển kinh tế đất nước. Thanh niên cần mạnh dạn thử nghiệm, sáng tạo và tạo ra giá trị mới như nghiên cứu, xây dựng ý tưởng sáng tạo và bền vững, tham gia các dự án nghiên cứu và ứng dụng khoa học vào thực tiễn.

Ba là, cống hiến vì cộng đồng và xã

hội: Thanh niên cần tích cực tham gia các hoạt động tình nguyện, công tác xã hội, góp phần xây dựng một xã hội nhân ái và văn minh. Tham gia bảo vệ môi trường, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn và lan tỏa giá trị sống tích cực. Tích cực tham gia các hoạt động vì lợi ích cộng đồng và vì mục tiêu phát triển bền vững.

Bốn là, giữ vững đạo đức và lý tưởng

sống: Thanh niên là lực lượng đại diện cho tinh thần và phẩm chất đạo đức của dân tộc. Việc giữ gìn và phát huy các giá trị đạo đức truyền thống là trách nhiệm hàng đầu của thế hệ trẻ. Cần đề cao lối sống trung thực, có trách nhiệm và tôn trọng pháp luật. Đồng thời, lan tỏa lối sống tích cực, chống lại các tệ nạn xã hội.

Năm là, hội nhập quốc tế và phát huy

bản sắc dân tộc: Thanh niên cần tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới nhưng đồng thời phải bảo vệ và phát huy bản sắc dân tộc. Đây là cách giúp Việt Nam khẳng định vị thế và bản sắc trên trường quốc tế. Vì vậy, thanh niên cần tích cực quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới cũng như tham gia các hoạt động ngoại giao nhân dân và giao lưu văn hóa quốc tế.

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đáng kính, có thể khẳng định rằng, đoàn viên thanh niên đang đứng trước cơ hội và thách thức lớn trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Bằng tinh thần trách nhiệm, ý chí kiên cường và lòng yêu nước, thanh niên sẽ là lực lượng tiên phong, đóng góp to lớn vào sự nghiệp phát triển đất nước. Việc xác định rõ trách nhiệm, rèn luyện bản thân và cống hiến hết mình sẽ giúp thanh niên Việt Nam không chỉ hoàn thành sứ mệnh lịch sử mà còn là niềm tự hào của dân tộc trong tương lai./.

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TỈNH ĐIỆN BIÊN VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

❖ Đức Hạnh



Bộ CHQS tỉnh kiểm tra bảo đảm quân trang trong huấn luyện chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu

Năm 2025 thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện thế giới, khu vực có những diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch, phản động vẫn tiếp tục thực hiện chiến lược “Diễn biến hòa bình”, kích động chia rẽ khối đại đoàn kết, tuyên truyền thành lập “Nhà nước riêng”; hoạt động tôn giáo trái pháp luật; xuất nhập cảnh trái phép; di cư tự do; mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy, vật liệu nổ; thiên tai, mưa lũ diễn biến phức tạp... Trong nước tình hình kinh tế, chính trị ổn định, quốc phòng an ninh được giữ vững, lực lượng vũ trang (LLVT) thực hiện Kết luận số 127-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư yêu cầu xây dựng đề án sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, tổ chức sáp nhập cơ quan quân sự cấp huyện...những yếu tố trên tác động đến hoạt động nhiệm vụ vụ quốc phòng quân sự địa phương và LLVT tỉnh.

Trước những yêu cầu đó, Đảng ủy, Bộ chỉ huy Quân sự (Bộ CHQS) tỉnh tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng LLVT tỉnh vững mạnh về chính trị. Cấp ủy, chỉ huy các cấp luôn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, chiến sỹ về Chủ nghĩa Mác Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, tình hình đất nước, truyền thống dân tộc, quân đội và LLVT tỉnh. Thực hiện tốt Đề án “Đổi mới công tác giáo dục chính trị tại đơn vị trong giai đoạn mới”; “Phát huy truyền thống, công hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ”, khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ trong môi trường khó khăn, khắc nghiệt, luôn bám sát địa bàn, gắn bó với đồng bào vùng sâu, vùng xa, biên giới củng cố xây dựng thế trận lòng dân vững chắc, thực sự là điểm tựa cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong giữ vững an ninh chính trị, TTATXH trên địa bàn.

Công tác xây dựng, kiện toàn và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu các tổ chức đảng được Đảng ủy Quân sự tỉnh luôn chú trọng, phù hợp với yêu cầu biên chế tổ chức của LLVT. Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng Đảng, Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và Quy định về những điều đảng viên không được làm trong Đảng bộ được



Chiến sỹ Tiểu đoàn bộ binh 1 thực hành gói buộc lượng nổ

duy trì thường xuyên, nghiêm túc; coi đó là biện pháp hữu hiệu để nâng cao chất lượng hiệu quả công tác, đồng thời ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm cho mọi cán bộ, đảng viên; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên. Công tác cán bộ được thực hiện đúng nguyên tắc, quy trình, quy hoạch, bảo đảm khách quan, dân chủ; trong đó, chú trọng luân chuyển cán bộ, tạo điều kiện cho cán bộ được trải nghiệm trong thực tiễn và mạnh dạn đưa vào nguồn cán bộ trẻ có phẩm chất, năng lực tốt để bồi dưỡng, thử thách, bảo đảm cho đội ngũ cán bộ phát triển liên tục, có sự kế thừa vững chắc. Đồng thời làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, chiến sỹ trong phòng gian, giữ bí mật, không để các hiện tượng tiêu cực, tệ nạn xã hội xâm nhập vào đơn vị.

Đảng ủy, Bộ CHQS tỉnh xác định công

tác huấn luyện, SSCĐ là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của LLVT tỉnh. Với lực lượng thường trực, các cơ quan, đơn vị trong Bộ CHQS tỉnh đã quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết, mệnh lệnh của trên, trọng tâm Nghị quyết số 1659 của Quân ủy Trung ương. Tổ chức huấn luyện chặt chẽ, chất lượng; kết quả huấn luyện các nội dung 100% đạt yêu cầu, trong đó có 83,3% khá, giỏi (*tăng 0,22% so với năm 2024*). Với lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên được đăng ký, quản lý chặt chẽ, tổ chức huấn luyện theo đúng chương trình, thời gian quy định; đi sâu huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật; nâng cao chất lượng luyện tập, diễn tập KVPT gắn với phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn, giúp nhân dân xã Mường Pồn xây dựng nhà ở theo chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát bị ảnh hưởng do mưa lũ. Nhờ đó phát huy tốt vai trò trong hoạt động thực tiễn, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn và giúp đỡ nhân dân trong lao động sản xuất, thực hiện có hiệu quả phong trào “Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới”.

Cùng với đó, Đảng ủy, Bộ CHQS tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc việc bảo đảm đầy đủ vật chất hậu cần - tài chính cho các nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất khác; triệt để tận dụng tiềm năng lợi thế và đất đai, nhân lực đẩy mạnh tăng gia, sản xuất theo hướng: Tạo nguồn tại chỗ, đầu tư xây dựng cơ bản hệ thống vườn - ao - giàn - chuồng, thường xuyên chế biến,

cải tiến món ăn, nâng cao chất lượng bữa ăn của bộ đội. Hiện nay 100% bếp ăn sử dụng nồi cơm điện, bếp lò hơi; công tác chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, nơi ăn, ở, sinh hoạt của bộ đội được bảo đảm, tỷ lệ quân số khỏe trên 98%; làm tốt công tác quản lý, sử dụng ngân sách, bảo đảm đúng nguyên tắc, quy chế, quy định, công khai, dân chủ; thực hiện có hiệu quả các biện pháp tiết kiệm điện, nước, xăng dầu; đầu tư xây dựng doanh trại các đơn vị khang trang, sạch đẹp và chính quy, thống nhất. Thực hiện tốt cuộc vận động: “Quản lý, khai thác, sử dụng vũ khí trang bị kỹ thuật tốt, bền, an toàn, tiết kiệm và An toàn giao thông”. Quản lý chặt chẽ kho, trạm, không để xảy ra cháy nổ, mất mát vũ khí, trang bị, bảo đảm cho LLVT của tỉnh đủ khả năng hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới.

Công tác đối ngoại quốc phòng được triển khai một cách chủ động, tích cực. Duy trì hội đàm, trao đổi thông tin, giải quyết những vấn đề nảy sinh. Thường xuyên trao đổi, giao ban định kỳ với Bộ



Bộ CHQS tỉnh Điện Biên thực hiện tăng gia, sản xuất cải thiện đời sống bộ đội tại D1, E 741

CHQS tỉnh Luông Pha Băng và Phong Sa Ly, nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Những tháng cuối năm 2025, mặc dù có nhiều khó khăn do sắp xếp, tinh gọn bộ máy quân sự cấp huyện và nhiều yếu tố khách quan, song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 2; mà trực tiếp thường xuyên của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, Bộ CHQS tỉnh tham mưu cho Tỉnh tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, quản lý điều hành của chính quyền, phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, vai trò nòng cốt của LLVT tỉnh trong xây dựng

nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, “thể trận lòng dân” vững chắc, ứng phó có hiệu quả với các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống. Tiếp tục tập trung xây dựng Đảng bộ Quân sự các cấp trong sạch, vững mạnh tiêu biểu; xây dựng LLVT tỉnh cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có chất lượng tổng hợp, khả năng SSCĐ cao và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống. Giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ quyền biên giới quốc gia trên địa bàn tỉnh; tạo môi trường thuận lợi để tập trung phát triển kinh tế - xã hội./.

71 năm chiến thắng Điện Biên Phủ: Bản hùng ca bất diệt vang vọng non sông

“Chiến thắng Điện Biên Phủ là đỉnh cao của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, là bản anh hùng ca vĩ đại của dân tộc Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh.”. Những lời khẳng định ấy của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp vẫn vẹn nguyên giá trị sau 71 năm. Ngày 7/5/2025, cả nước trang nghiêm kỷ niệm 71 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, mốc son chói lọi trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam.



Tượng đài Chiến thắng Điện Biên Phủ: Nơi hội tụ ký ức dân tộc và khát vọng vươn lên của Điện Biên hôm nay

Điện Biên Phủ “lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu”

Cách đây tròn 71 năm, vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 7/5/1954, lá cờ “Quyết chiến, Quyết thắng” của Quân đội Nhân dân Việt Nam tung bay trên nóc hầm tướng De Castries, chính thức khép lại chiến dịch Điện Biên Phủ kéo dài 56 ngày đêm ác liệt. Đó không chỉ là thắng lợi quân sự mang tính quyết định trong kháng chiến chống Pháp, mà còn là sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ trên phạm vi toàn cầu, mở ra một thời kỳ mới cho phong trào giải phóng dân tộc thế giới.

Chiến dịch Điện Biên Phủ không chỉ là cuộc đối đầu vũ trang mà còn là cuộc thử thách ý chí, nghị lực và trí tuệ của cả dân tộc. Chiến thuật “đánh chắc, tiến chắc”, nghệ thuật vây lấn, đào hào và tinh thần “khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt” đã làm nên bản anh hùng ca Điện Biên bất tử. Với lực lượng hơn 44.000 cán bộ, chiến sĩ cùng gần 30.000 dân công hỏa tuyến, quân và dân ta đã làm nên một trong những kỳ tích quân sự vĩ đại nhất thế kỷ XX tại chiến trường Điện Biên Phủ.

Tướng Võ Nguyên Giáp, vị Tổng tư lệnh của chiến dịch, đã thể hiện tầm vóc của một thiên tài quân sự. Câu nói bất hủ của ông: “Chiến thắng Điện Biên Phủ là thắng lợi của chính nghĩa, của lòng yêu nước, của ý chí độc lập tự do và tinh thần đoàn kết toàn dân tộc.”, đây là minh chứng cho sức mạnh của chiến tranh nhân dân và bản lĩnh Việt Nam.

Khí phách của một dân tộc quyết giành độc lập

Điện Biên Phủ không đơn thuần là chiến thắng quân sự. Đó là sự hội tụ của ý chí kiên cường, của lòng yêu nước nồng nàn, của tinh thần đoàn kết toàn dân tộc. Những hình ảnh cảm động về bộ đội cụ

Hồ vác pháo vượt núi, dân công tải lương thực vượt suối, nữ thanh niên xung phong gùi gạo xuyên rừng, những bà mẹ, em nhỏ giã gạo, dẹt võng, chắt chiu từng hạt muối cho tiền tuyến... là biểu tượng bất tử của hậu phương lớn, tiền tuyến lớn.

Dưới chân núi Him Lam, trên đồi A1, C1, D1, cả dân tộc đã hòa làm một, viết nên bản anh hùng ca rực lửa bằng mồ hôi, máu và niềm tin tất thắng. Chính trong khói lửa Điện Biên ấy, tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” được thể hiện rõ nhất, không bằng lời, mà bằng hành động, bằng xương máu.

Điện Biên hôm nay, từ chiến địa thành biểu tượng phát triển

71 năm sau chiến thắng, Điện Biên hôm nay đã đổi thay mạnh mẽ. Thành phố Điện Biên Phủ – nơi từng là chiến địa khốc liệt – nay đã khoác lên mình diện mạo mới: khang trang, hiện đại nhưng vẫn lưu giữ trọn vẹn các dấu tích lịch sử. Cụm di tích chiến trường Điện Biên Phủ, từ đồi A1, hầm De Castries, đền tưởng đài chiến thắng... trở thành địa chỉ đỏ trong giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ. Mỗi năm, hàng trăm nghìn lượt người từ khắp cả nước về đây tưởng niệm, tri ân và học hỏi.

Tỉnh Điện Biên, với dân số hơn 650.000 người, đang từng bước vươn lên phát triển toàn diện từ mảnh đất lịch sử Điện Biên Phủ năm xưa. Từ một tỉnh miền núi nghèo, cơ sở hạ tầng hạn chế, Điện Biên đã từng bước xây dựng hệ thống giao thông, trường học, bệnh viện, kết nối kinh tế vùng Tây Bắc, khai thác tiềm năng du lịch lịch sử, văn hóa, sinh thái. Các chương trình xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, bảo tồn bản sắc dân tộc được chú trọng và phát huy hiệu quả.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là di sản

lịch sử, là biểu tượng bất diệt của khát vọng tự do. Nhưng hơn thế, đó còn là nguồn lực tinh thần to lớn để thế hệ hôm nay tiếp bước dựng xây đất nước trong thời kỳ mới, thời kỳ hội nhập, chuyển đổi số, hiện đại hóa quốc gia. Ở Điện Biên hôm nay, thế hệ trẻ từ học sinh, sinh viên đến cán bộ, công chức đang miệt mài học tập, lao động và sáng tạo. Nhiều người con vùng cao, từng sinh ra từ những bản làng nghèo khó, nay đã trở thành kỹ sư, bác sĩ, nhà giáo, doanh nhân mang theo tinh thần “chiến sĩ Điện Biên” đi vào công cuộc phát triển chung tay xây dựng tỉnh Điện Biên.

Không ít thanh niên xung phong tham gia quân đội, công an, lên biên giới giữ gìn an ninh, quốc phòng; hàng trăm trí thức trẻ về xã công tác tại các huyện Mường Nhé, Mường Chà, Nậm Pồ... Câu chuyện của họ, lặng thầm mà cao cả, chính là minh chứng sống động cho lời thề giữ vững thành quả của cha ông. Chiến thắng Điện Biên Phủ để lại nhiều bài học lịch sử sâu sắc, vẫn còn nguyên giá trị trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay: Đó là bài học về sức mạnh đoàn kết toàn dân khi cả dân tộc cùng đồng lòng, không thế lực nào có thể khuất phục. Là bài học về phát huy trí tuệ dân tộc khi

người Việt Nam dùng mưu trí, sáng tạo để vượt qua vũ khí hiện đại. Là bài học về bản lĩnh, khát vọng độc lập, về tinh thần không khuất phục trước kẻ thù, dù mạnh hơn gấp nhiều lần. Trong bối cảnh đất nước đang đối diện với nhiều thách thức mới từ kinh tế, môi trường, đến quốc phòng, chủ quyền biển đảo, những bài học ấy vẫn là kim chỉ nam để thế hệ hôm nay vững bước.

Kỷ niệm 71 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ không chỉ là dịp để tri ân những người đã ngã xuống, những cựu chiến binh đã hiến trọn thanh xuân nơi chiến địa, mà còn là lời nhắc nhở thế hệ hôm nay và mai sau về trách nhiệm gìn giữ, phát huy giá trị lịch sử và đạo lý dân tộc. Chiến thắng Điện Biên Phủ là dấu son không thể phai mờ trong lịch sử dân tộc, nhưng điều trường tồn chính là tinh thần Điện Biên, biểu tượng của ý chí độc lập, khát vọng hòa bình và sức mạnh đại đoàn kết. Bài học lịch sử ấy vẫn âm vang trong từng bước đi vững chắc của đất nước hôm nay, trên hành trình phát triển bền vững, hội nhập sâu rộng và khẳng định vị thế Việt Nam trên trường quốc tế, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Điện Biên không ngừng cố gắng xây dựng một Điện Biên văn minh, ngày càng tươi đẹp hơn./

Một góc Điện Biên Phủ hôm nay

Bài thơ **“QUÂN TA TOÀN THẮNG Ở ĐIỆN BIÊN PHỦ”** *của Chủ tịch Hồ Chí Minh*

❖ *Nguồn sưu tầm Internet*

20 tháng 11 năm cũ,
Giặc Pháp nhảy dù Điện Biên Phủ.
Hăm một tiểu đoàn tinh nhuệ nhất,
Xe tăng, súng lớn đầy chồng chất.
Chúng khoe rằng: “Kế hoạch Na-va
Thật là mạnh dạn và tài hoa.
Phen này Việt Minh phải biết tay,
Quan thầy Mỹ thì vui lòng thay!”
Các báo phản động khắp thế giới
Inh ỏi tăng bốc Na-va tới.
Bên ta thì: Bộ đội, dân công quyết một lòng,
Xẻ non, đắp suối, vượt qua sông,
Khắc phục khó khăn và hiểm trở;
Đánh cho giặc tan mới hả dạ;
Lặng lẽ chuẩn bị suốt tháng ngày,
Không quản gian khổ và đắng cay;
Quyết tâm làm cho tròn nhiệm vụ
Đã hứa với Bác, Đảng, Chính phủ.
13 tháng 3 ta tấn công,
Giặc còn ở trong giấc mơ nồng:
“Mình có thầy Mỹ lo cung cấp;
Máy bay cao cao, xe tăng thấp,
Lại có Na-va cùng Cô-nhi,
Những tay tướng giỏi nắm chỉ huy.
Chúng mình chuyên này nhất định thắng,
Việt Minh ắt thua chạy quỳnh cẳng”.
Hơn 50 ngày ta đánh đồn,
Ta chiếm một đồn, lại một đồn.
Quân giặc chống cự tuy rất hăng,
Quân ta anh dũng ít ai bằng.



Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước bàn kế hoạch mở chiến dịch Điện Biên Phủ (năm 1954) (Nguồn: Sưu tầm Internet)

Na-va, Cô-nhi đều méo mặt,
Quân giặc tan hoang, ta vây chặt,
Giặc kéo từng loạt ra hàng ta,
Quân ta vui hát “khải hoàn ca”.
Mười ba quan năm đều hàng nốt,
Tên tướng chỉ huy cũng bị nhốt.
Một vạn sáu ngàn tên giặc Tây,
Đều là tù binh hoặc bỏ thây.
Thế là quân ta đã toàn thắng
Toàn thắng là vì rất cố gắng.
Chiến sĩ viết thư dâng Cụ Hồ:
“Xin Bác vui lòng mà nhận cho
Món quà chúc thọ sinh nhật Bác,
Chúng cháu cố gắng đã sắm được”./.



Ngày 7-5-1954 là cờ Quyết chiến Quyết thắng của QĐND Việt Nam tung bay trên nóc hầm tướng Đờ Catxtori, Chiến dịch Điện Biên Phủ đã toàn thắng